

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 28/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hương Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ S1 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/HSST ngày 14/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 15/3/2019 đối với các bị cáo:

1. *Lù A S*, sinh năm: 1985 tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù A T (tên gọi khác: C - đã chết) và bà Mùa Thị M (tên gọi khác: Mải); bị cáo có vợ là Sông Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay. Có mặt.

2. *Sông A D*, sinh năm: 1993 tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sông A N và bà Lầu Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay. Có mặt.

3. *Lù A S1*, sinh năm: 1984 tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù A T (tên gọi khác: C - đã chết) và bà Mùa Thị M (tên gọi khác: Mải); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp đưa vào cơ S1 cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 13/5/2005, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Sòng Thị C, sinh năm 1990, trú tại: Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề nghị tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lù A S, Lù A S1 và Sòng A D cùng đến thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu làm thuê từ đầu tháng 11 năm 2018. Đến khoảng 11 giờ ngày 06/12/2018, S điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-744.92 chở D đến chỗ làm thuê của S1, tại gia đình nhà anh Trần Văn L, sinh năm 1971 cư trú tại tiểu khu xx/x, thị trấn N, huyện M chơi. Sau đó, S nói với S1 và D về việc S sẽ đi về huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La để đón cháu là Sòng Thị C đến thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để làm thuê. Sau khi nghe S nói vậy, D đưa cho S 50.000 đồng nhờ mua hộ Heroine về để sử dụng. S1 cũng đưa cho S 50.000 đồng nhờ mua hộ hồng phiến (Methamphetamine) về để sử dụng. S đồng ý, nhận tiền từ S1 và D rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-744.92 đến Bản N, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La đón chị Sòng Thị C đến tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, S bảo Chi đứng đợi tại đường tỉnh lộ 104, S một mình điều khiển xe máy vào đường dân sinh của tiểu khu Pa Khen 1 gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết, 01 gói nilon màu xanh, bên trong đựng 02 gói giấy bạc, trong đó 01 gói đựng Heroine và 01 gói đựng Methamphetamine với giá 50.000 đồng/01 gói. Sau khi mua bán ma túy, người đàn ông dân tộc Mông bỏ đi, S đang đứng cạnh chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1-744.92 thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của S đang cầm 01 gói nilon màu xanh, bên trong đựng 02 gói giấy bạc trong

đó 01 gói đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói đựng viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Quá trình bắt giữ, S khai nhận 02 gói giấy bạc trên đựng Heroine và hồng phiến (Methamphetamine) của S mua hộ S1 và D, mục đích để được S1 và D cho sử dụng chung. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Lù A S, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong số vật chứng nghi là ma túy trên theo quy định của pháp luật đồng thời dẫn giải Lù A S về trụ S1 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tạm giữ của Lù A S: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 26B1-744.92 màu sơn đen - trắng và 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 26B1-744.92 mang tên chủ S1 hữu là Lù A S.

Căn cứ vào lời khai của Lù A S ngày 06/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Sòng A D và Lù A S1. Quá trình bắt giữ không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 06/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lù A S như sau:

- Số cục (viên) nén màu hồng nghi là Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam; lấy 0,1 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “S1”.

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine được 0,16 gam; lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “S2”.

Trung cầu giám định xác định mẫu ký hiệu “S1”, “S2” có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 52 ngày 11/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- “Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam.

- “Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam loại Heroine và 0,19 gam loại Methamphetamine.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 26B1- 744.92 quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung của Lù A S và vợ là chị Sông Thị C. Hiện đang tạm giữ chiếc xe chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm c tiết 3.7, mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp: Lù A S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 02 chất ma túy mà Lù A S mua hộ Sông A D và Lù A S1; Sông A D và Lù A S1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã gửi Lù A S mua hộ.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự: Tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lù A S là 0,16 gam + 0,19 gam = 0,35 gam (dưới 05 gam).

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSMC ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lù A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị can Sông A D, Lù A S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lù A S, Sông A D, Lù A S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2,3 Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lù A S từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sông A D từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lù A S1 từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Sông A D; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S1.

Tạm giữ của bị cáo Lù A S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 26B1-744.92, màu sơn đen - trắng, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

Tuyên trả cho bị cáo Lù A S 01 đăng ký xe máy, biển kiểm soát 26B1-744.92, mang tên chủ S1 hữu là Lù A S.

5. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại Dện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí nội dung bản cáo trạng và đề nghị xem xét giải quyết trả lại chiếc xe máy cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S1 nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị

cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/12/2018; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 06/12/2018, các bị cáo Lù A S, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ – CP của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị cáo là: 0,16 gam + 0,19 gam = 0,35 gam, dưới 05 gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Bị cáo Sông A D đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Heroine và bị cáo Lù A S1 đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo D, bị cáo S1 đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân bị cáo Lù A S1 là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự và 01 tiền án. Cụ thể: ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp đưa vào cơ S1 cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Ngày 13/5/2005, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy và việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất và mức độ tham gia của các bị cáo trong đồng phạm:

Sông A D là người khởi xướng, đưa tiền cho Lù A S đi mua ma túy do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Lù A S là người tiếp nhận ý chí, trực tiếp mua, do đó là đồng phạm trong vụ án. Lù A S1 là người liên tiếp sau Sông A D đưa tiền cũng đưa tiền cho Lù A S mua ma túy do đó là đồng phạm trong vụ án. Xét cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lù A S, trong quá trình điều tra đã tích cực, hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy bị cáo Lù A S1, Sông A D là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Lù A S có tài sản chung với chị Sông Thị C là 01 chiếc xe máy, xét điều kiện tài sản của Lù A S thấy cần áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự để quyết định mức phạt bổ sung phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lù A S vào ngày 06/12/2018 tại tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông trường Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Trần Văn L là người thuê Lù A S1 đến làm việc. Quá trình điều tra xác định việc các bị cáo bàn bạc, trao đổi mua ma túy tại nhà anh Lâm, anh Lâm hoàn toàn không biết do đó không đề cập đến việc điều tra, xử lý.

Đối với chị Sông Thị C là người đi cùng Lù A S ngày 06/12/2018. Quá trình điều tra xác định chị Sông Thị C hoàn toàn không biết việc Lù A S tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy không đề cập đến việc điều tra, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 26B1-744.92, màu sơn đen - trắng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy đó là

tài sản chung của Lù A S và vợ là Sông Thị C nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về phần án phí và hình phạt bổ sung.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Sông A D; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lù A S1. Xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đăng ký xe máy, biển kiểm soát 26B1-744.92, mang tên chủ S1 hữu là Lù A S. Xét là giấy tờ hợp pháp của bị cáo cần tuyên trả cho gia đình bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lù A S, Sông A D, Lù A S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù A S 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/12/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A D 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù A S1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy, đã qua sử dụng đối với Lù A S; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy, đã qua sử dụng đối với Sông A D; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 test thử ma túy, đã qua sử dụng đối với Lù A S1.

Tạm giữ của bị cáo Lù A S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 26B1-744.92, màu sơn đen - trắng, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án về phần án phí và hình phạt bổ sung; Tuyên trả cho bị cáo 01 đăng ký xe máy, biển kiểm soát 26B1-744.92, mang tên chủ S1 hữu là Lù A S.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lù A S, Sông A D, Lù A S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- S1 Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang

